

Bản án số: 826/2025/HS-PT

Ngày: 18/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 763/2025/TLPT-HS ngày 19/11/2025 đối với bị cáo Đỗ Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86/10 Tôn Đ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số 86/10 Tôn Đ, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tạp vụ; trình độ học vấn: 8/12 (tại phiên tòa bị cáo khai); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Đỗ Thị A (đã chết), bị cáo có chồng tên Trương Tuấn K (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/6/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, (Chấp hành xong ngày 19/12/1996. Ngày 28/6/2011, Cơ quan Thi hành án đã ra Quyết định đình chỉ thi hành đối với án phí). Ngày 29/7/2011, bị Công an Phường Tân H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi “Ghi số đề”, (đã đóng tiền phạt ngày 29/7/2011).

Bị cáo tại ngoại, “Có mặt”.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Ngọc Q, Văn phòng Luật sư Nguyễn Ngọc Q, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/02/2025, Bạch Thị Bích Nh cùng Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Thanh T1, Ngô Thị Yên N đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền tại gian bếp nhà của Nh tại địa chỉ: Số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường E, Quận F (nay là: Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Ngọc T về đến nhà trọ của Bạch Thị Bích Nh, Nguyễn Thị Thanh T1 và Ngô Thị Yên N; lúc này Nh không chơi đánh bạc nữa mà để lại số tiền 30.000 (ba mươi nghìn) đồng trên chiếu bạc tại vị trí của Nh và nói Ngọc T vào thay Nh đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền với Thanh M, Thanh T1 và Yên N. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, Tổ tuần tra Công an Quận F (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Phường E, Quận F (nay là: Công an Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phát hiện Nh, M, N, Thanh T1, Ngọc T đang đánh bạc thắng, thua bằng tiền, nên Công an Quận F (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thu giữ tang vật gồm: 01 (một) tấm ván gỗ làm chiếu bạc và số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng trên chiếu bạc; 04 (bốn) ca nước bằng nhựa; 01 (một) xô nhựa màu xanh; 18 (mười tám) hộp bài chưa qua sử dụng; 01 (một) đĩa màu trắng xanh ở trên có 31 (ba mươi mốt) lá bài; 81 (tám mươi mốt) lá bài tứ sắc đã được chia thành 04 (bốn) tụ và đưa Nh, M, N, Thanh T1, Ngọc T về trụ sở Công an Phường E, Quận F (nay là: Công an Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Bạch Thị Bích Nh, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Thanh T1, Ngô Thị Yên N, Đỗ Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc như trên. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong ngày 04/02/2025 là 17.487.000 (mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, (trong đó bao gồm: N sử dụng số tiền 6.193.000 (sáu triệu, một trăm chín mươi ba nghìn) đồng tham gia đánh bạc; Thanh T1 sử dụng số tiền 5.066.000 (năm triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng tham gia đánh bạc; Thanh M sử dụng số tiền 5.389.000 (năm triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn) đồng tham gia đánh bạc; Nh sử dụng số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tham gia đánh bạc; Ngọc T sử dụng số tiền 639.000 (sáu trăm ba mươi chín nghìn) đồng tham gia đánh bạc).

Hình thức đánh bạc là bài tứ sắc có 112 (một trăm mười hai) lá bài, gồm các quân: Tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã, chót; mỗi quân có 04 (bốn) màu: Xanh, đỏ, trắng, vàng; mỗi màu có 04 (bốn) lá bài. Con bạc sẽ chia thành 04 (bốn) tụ bài, mỗi tụ bài 20 (hai mươi) lá bài, người chia bài sẽ là 21 (hai mươi mốt) lá, các lá bài còn lại sẽ để ở giữa chiếu bạc cho các con bạc kéo sau khi đã

ra quân bài. Người nào chia bài thì sẽ được đánh trước và lần lượt các người tiếp theo; người nào thắng thì sẽ chia bài ván tiếp theo. Nếu người chơi thắng tới “Chon” thì những người chơi còn lại phải trả 30.000 (ba mươi nghìn) đồng; nếu người thắng tới “Quan” thì những người chơi còn lại sẽ trả 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Tới “Quan” là người chơi có 04 (bốn) lá bài cùng quân bài. Tới “Chon” là người chơi đánh hết bài trên tay trước 03 (ba) con bạc còn lại, không có bài lẻ thì về nhất được gọi là tới “Chon”.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 04/02/2025, Bạch Thị Bích Nh chơi đánh bài tứ sắc cùng các con bạc khác tại nền nhà của gian bếp căn nhà trọ do Nh quản lý (do chồng Nh đã chết nên gia đình bên chồng giao cho Nh trông coi giúp phòng trọ của gia đình bên chồng), ở địa chỉ: Số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường E, Quận F (nay là: Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh. Nh là người cung cấp bài, chiếu bạc cho con bạc và thu tiền xâu mỗi ván bài là 10.000 (mười nghìn) đồng, tổng số tiền Nh thu lợi bất chính được số tiền khoảng 6.000.000 (sáu triệu) đồng, Nh đã tiêu xài cá nhân hết còn lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng Nh dùng để đánh bạc. Ngày 04/02/2025, Nh tham gia đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với M, Thanh T1 và N. Nh đã sử dụng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng và nộp tiền xâu 10.000 (mười nghìn) đồng, còn số tiền 30.000 (ba mươi nghìn) đồng Nh đưa cho Đỗ Ngọc T đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của Nh sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 04/02/2025, Nguyễn Thị Thanh T1 mang theo số tiền 5.066.000 (năm triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng tham gia đánh bạc. Thanh T1 đánh nhiều ván, thua hết số tiền 130.000 (một trăm ba mươi nghìn) đồng, trong đó đưa tiền xâu 10.000 (mười nghìn) đồng. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Thanh T1 số tiền 4.936.000 (bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng sử dụng đánh bạc. Ngô Thị Yến N mang theo số tiền 6.193.000 (sáu triệu, một trăm chín mươi ba nghìn) đồng để đánh bạc. N đánh nhiều ván, thắng được số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng, trong đó đưa tiền xâu 10.000 (mười nghìn) đồng. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ của N số tiền 6.303.000 (sáu triệu, ba trăm lẻ ba nghìn) đồng sử dụng đánh bạc. Nguyễn Thị Thanh M mang theo số tiền 5.389.000 (năm triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn) đồng đến nhà của Nh để đánh bạc. Thanh M đánh nhiều ván, thua hết số tiền 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng, trong đó đưa tiền xâu 10.000 (mười nghìn) đồng. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Thanh M số tiền 5.329.000 (năm triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng sử dụng đánh bạc. Đỗ Ngọc T mang theo số tiền 639.000 (sáu trăm ba mươi chín nghìn) đồng để đánh bạc, Ngọc T đánh nhiều ván, thắng được số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng, Nh cho Ngọc T số tiền 30.000 (ba mươi nghìn) đồng để đánh bạc, Ngọc T chưa đưa tiền xâu. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Ngọc T số tiền 879.000 (tám trăm bảy mươi chín nghìn) đồng sử dụng đánh bạc.

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

+ 01 (một) tấm ván gỗ bên ngoài có bọc nylon màu trắng, kích thước 64,5 x 75,5 cm; 04 (bốn) ca nước dung tích 01 (một) lít bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) xô nhựa màu xanh (dùng đựng bài đã sử dụng); 09 (chín) hộp bài chưa qua sử dụng (mỗi hộp chứa 10 (mười) bộ bài tứ sắc; 09 (chín) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 (một) đĩa màu trắng xanh ở trên có 31 (ba mươi một) lá bài; 81 (tám mươi một) lá bài tứ sắc đã được chia thành 04 (bốn) tụ (trong đó gồm: 03 (ba) tụ 20 (hai mươi) lá bài/tụ và 01 (một) tụ cái có 21 (hai mươi một) lá bài);

+ 02 (hai) bóng đèn hiệu Paragon BTR125 40T (bóng đèn sử dụng chiếu sáng trong nhà của Nh);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note20 Ultra, màu đồng, sử dụng sim số: 0396502657; số Imei: 355857113199586, đã qua sử dụng (thu giữ của Bạch Thị Tuyết Nh, không liên quan đến hành vi đánh bạc);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M33, màu xanh, sử dụng sim số: 0908413171, số Imei 1: 353647611291809; số Imei 2: 355633741291800, (thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1, không có liên quan đến hành vi đánh bạc);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Pro, màu xanh, sử dụng sim số: 0907582121, số Imei 1: 861728040338596; số Imei 2: 861728040338588; đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Thị Yến N, không có liên quan đến hành vi đánh bạc);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu đen, sử dụng sim số: 0908587314, số Imei 1: 864818063893994; số Imei 2: 864818063893986, đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Ngọc T không có liên quan đến hành vi đánh bạc);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M139, màu đen, sử dụng sim số: 0931706756, số Imei 1: 970601600556568; số Imei 2: 970602600556566, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị Thanh M, không có liên quan đến hành vi đánh bạc);

+ Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 18.087.000 (mười tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, đây là tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, (trong đó gồm: Thu giữ của Nh số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; thu giữ của Thanh T1 số tiền 4.936.000 (bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng; thu giữ của N số tiền 6.303.000 (sáu triệu, ba trăm lẻ ba nghìn) đồng; thu giữ của Ngọc T số tiền 879.000 (tám trăm bảy mươi chín nghìn) đồng; thu giữ của Thanh M số tiền 5.329.000 (năm triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng; thu trên chiếu bạc số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng (là tiền thu xâu của Nh).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh đã nhập kho vật chứng và nộp số tiền 18.087.000 (mười tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn) đồng vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần công

thương Việt Nam, chủ tài khoản: Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị Đ là chủ nhà số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường E, Quận F (nay là: Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh cho Bạch Thị Bích Nh ở nhờ, trông coi nhà giùm (nhà mà các bị cáo làm nơi đánh bạc). Do bà TH, ông L, bà Đ không biết việc Nh sử dụng gian bếp nhà trên làm nơi đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số: 86/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Xử phạt: Xử phạt: Đỗ Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh M, Bạch Thị Bích Nh, Nguyễn Thị Thanh T1, Ngô Thị Yến N, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2025, bị cáo Đỗ Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Đỗ Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết bị cáo đang bị Nễm HIV, điều trị bệnh thận, gan. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện bị nhiều bệnh và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị xử bị cáo 1 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Luật sư Nguyễn Ngọc Quảng bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T trình bày:

Thông nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, bị cáo bị HIV từ năm 2012 đến nay, hiện đang điều trị bệnh thận, u gan, bệnh tim, con bị cáo cũng vướng lao lý, hiện bị cáo làm tạp vụ kiếm sống. Trong vụ án bị cáo dùng số tiền đánh bạc rất ít so với các bị cáo còn lại, chỉ lớn hơn bị cáo Nh. Bị cáo đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo để bị cáo có cơ hội ở ngoài điều trị bệnh.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở ngoài trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X–TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Khu vực X– TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/02/2025, tại gian bếp của căn nhà số 122/27/30/2/15 Tôn Đ, Phường E, Quận F (nay là: Phường K), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bạch Thị Bích Nh, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Thanh T1, Ngô Thị Yến N và Đỗ Ngọc T đã có hành vi đánh bạc hình thức đánh bài tứ sắc với nhau được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các con bạc dùng để đánh bạc là 18.087.000 (mười tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị nhiều bệnh về thận, u gan, Nấm HIV hơn 10 năm nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo từng bị xét xử về tội “môi giới mại dâm”, từng bị xử phạt hành chính về hành vi “ghi số đề” nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo nhưng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, đang bị nhiều bệnh và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Đỗ Ngọc T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Khu vực X– TP.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Khu vực X– TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KV X – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM; (1)
- Cơ quan THAHS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên